

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY ĐỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 46/2024/HS-ST
Ngày 10 - 9 - 2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đức Hỷ và bà Phan Thị Kim Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Nguyễn Thảo Trang - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/HSST ngày 06 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm: 1982 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam con ông Phạm Văn Ph (chết) và con bà Trương Thị C, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Bùi Thị N, sinh năm: 1983 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2004.

Nhân thân:

Ngày 02/8/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong tuyên phạt 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, tại bản án số: 38/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 11/4/2019, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04-5-2024. Hiện đang tạm giam – Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Bùi Thị M, sinh năm: 1972; địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Văn H sinh năm 1982 là người nghiện ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 04/5/2024, Phạm Văn H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, mang biển kiểm soát 48H1-041.32 từ nhà thuộc thôn 6, xã Đ, huyện Đ đến khu vực cầu T thuộc thôn 8, xã N, huyện Đ để mua ma túy mục đích sử dụng. Khi đến khu vực chân cầu, H gặp một người đàn ông tên T (không rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi mua ma túy

với số tiền 300.000 đồng thì người này đồng ý. Phạm Văn H đưa người đàn ông 300.000 đồng, người này nhận tiền rồi đưa cho H một gói giấy bên trong có 03 gói màu hồng chứa chất ma túy. Sau khi nhận ma túy, Phạm Văn H đi vào vườn cà phê gần rồi lấy một ít ma túy để sử dụng, số ma túy còn lại gói vào cầm trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi về hướng nhà rẫy ở xã Q, huyện T. Khi đi đến đoạn đường đất thuộc bon M, xã Q thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tuy Đức phát hiện bắt quả tang. Thu giữ 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 03 gói giấy màu hồng chứa chất rắn màu trắng, nghi là ma túy; 03 kim tiêm đã qua sử dụng và 01 xe mô tô mang biển số 48H1- 041.32.

Tại Kết luận giám định số 208/KL-KTHS ngày 08/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy màu hồng (*bên ngoài gói giấy được bọc bằng 01 giấy màu trắng*) được niêm phong trong bì thư gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin); Có khối lượng mẫu lần lượt là 0,0194 gam, 0,0798 gam, 0,1240 gam (hoàn lại sau giám định 0,1635 gam).

Cáo trạng số: 48/CT-VKS-TĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và thừa nhận Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các chứng cứ buộc tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Không đề nghị hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1635 gam ma túy là Heroine (hoàn lại sau giám định) và 03 kim tiêm.

Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố Tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, mang biển kiểm soát 48H1-041.32 cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Bùi Thị M.

Tại phiên tòa bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã công bố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 04/5/2024, tại bon M, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Phạm Văn H có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nhằm mục đích sử dụng thì bị Công an huyện Tuy Đức bắt quả tang. Theo kết luận giám định số: 208/KL-KTHS ngày 08/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy màu hồng (bên ngoài gói giấy được bọc bằng 01 giấy màu trắng) được niêm phong trong bì thư gửi giám định đều là ma túy; loại Heroine (Heroin); Có khối lượng mẫu lần lượt là 0,0194 gam, 0,0798 gam, 0,1240 gam (hoàn lại sau giám định 0,1635 gam). Như vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[3]. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4]. Xét hành vi do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển được mọi hành vi của bản thân trong cuộc sống, bị cáo phải biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi cất giữ trái phép. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi do bị cáo đã gây ra. Đồng thời, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian thì mới bảo đảm được mục đích của hình phạt.

[5]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6]. Việc xử lý vật chứng:

Đối với 0,1635 gam ma túy là Heroine (hoàn lại sau giám định) là vật cấm tàng trữ và 03 kim tiêm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, mang biển kiểm soát 48H1-041.32 là tài sản hợp pháp của chị Bùi Thị M, chị M cho bị cáo mượn không biết bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Tuy Đức trả cho chị Bùi Thị M là phù hợp cần chấp nhận.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Đối với người đàn ông bán ma túy cho H, do không biết thông tin, nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định.

[9]. Đối với chị Bùi Thị M là chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, mang biển kiểm soát 48H1-041.32 cho Phạm Văn H mượn xe mục đích để đi lại không biết việc H sử dụng xe để mua ma túy nên không đề cập xử lý.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04-5-2024.

2. Việc xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,1635 gam ma túy là Heroine (hoàn lại sau giám định) và 03 kim tiêm (*Có đặc điểm như mô tả như trong biên bản giao nhận vật chứng*).

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu, ngày 10 tháng 5 năm 2024 trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave S, mang biển kiểm soát 48H1-041.32 cho chị Bùi Thị M là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PV 06; PC 10 Công an tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Công an huyện Tuy Đức;
- Bị cáo;
- Người cqlnv liên quan;
- Lưu HS, VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(ĐÃ KÝ, ĐÓNG DẤU)

Nguyễn Văn Khiêm